

Số: 2123/KH-UBND

Uông Bí, ngày 12 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thu hồi số tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công
theo Kết luận số 546/KL-TTr ngày 05/11/2019 của Thanh tra Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội trên địa bàn thành phố Uông Bí**

Thực hiện Kết Luận Thanh tra số 546/KL-TTr ngày 05/11/2019 của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng tại Quảng Ninh; Văn bản số 198/TTr-NCC ngày 21/4/2023 của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thu hồi số tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công; Công văn số 979/UBND-VX2 ngày 27/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 1237/LĐTBXH-NCC ngày 12/5/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh về việc thu hồi dứt điểm số tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công theo Kết luận số 546/KL-TTr ngày 05/11/2019 của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Thị Hạnh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 6/10/2023.

UBND thành phố Uông Bí ban hành Kế hoạch thực hiện các giải pháp, biện pháp thu hồi số tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công theo Kết luận số 546/KL-TTr ngày 05/11/2019 của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hoàn thành công tác thu hồi số tiền trợ cấp của đối tượng hưởng sai chế độ ưu đãi người có công thuộc diện phải truy thu nộp lại ngân sách nhà nước theo Kết luận số 546/KL-TTr ngày 05/11/2019 của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đảm bảo thời gian quy định.

2. Yêu cầu

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng cho các đối tượng có liên quan, tạo sự đồng thuận để đối tượng chấp hành chủ trương, chính sách của Nhà nước, thực hiện việc thu hồi 100% số tiền trợ cấp ưu đãi người có công đã hưởng không đúng quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, UBND các xã, phường tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp, biện pháp thu hồi công nợ của đối tượng hưởng sai chế độ ưu đãi người có công, sớm hoàn thành công tác thu hồi.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng và kinh phí thu hồi

* *Đối tượng thu hồi:*

Toàn bộ các đối tượng người hoạt động kháng chiến và con đẻ bị nhiễm chất độc phải thu hồi số tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công theo Kết luận số 546/KL-TTr ngày 05/11/2019 của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

* *Kinh phí thu hồi:*

- Tổng số đối tượng thu hồi: **37** đối tượng, số tiền: **4.250.265.600** đồng (giảm trừ thu hồi do chết trước thời điểm ban hành Kết luận: **01** đối tượng, số tiền: **62.357.100** đồng);

- Tổng số kinh phí phải thu hồi sau giảm trừ: **4.187.908.500** đồng;

- Tổng số kinh phí đã thu hồi được: **1.100.416.000** đồng (đến 12/10/2023);

- Tổng số đối tượng và kinh phí còn phải thu hồi: **36** đối tượng (*Thuộc 9 xã, phường: Vàng Danh, Thượng Yên Công, Phương Đông, Phương Nam, Thanh Sơn, Yên Thanh, Quang Trung, Trung Vương, Nam Khê*), số tiền: **3.087.392.500** đồng.

2. Phương án và thời gian thu hồi:

2.1. Đề nghị tỉnh hỗ trợ những trường hợp khó khăn: Tổng: **1.934.435.500đ** (trong đó có 05 trường hợp là đối tượng không bổ sung được giấy tờ vùng miền với số tiền còn lại 1.295.382.5000đ; 05 đối tượng là con đẻ của người HĐKC bị nhiễm CĐHH với số tiền là 639.053.000đ, có danh sách cụ thể từng đối tượng kèm theo).

2.2. Đối với các xã, phường liên quan với các đối tượng còn lại (có danh sách cụ thể từng đối tượng kèm theo):

- Vận động đối tượng và gia đình hoàn lại 100% kinh phí phải thu hồi xong trước ngày **30/6/2024**.

- Chủ tịch UBND các xã, phường tiếp tục làm việc với đối tượng và gia đình phải thu hồi, lập biên bản ghi rõ tiến độ thời gian, hình thức hoàn trả và ký xác nhận (đảm bảo thời gian theo quy định).

- Cử cán bộ địa phương lập sổ theo dõi công tác thu hồi (*có ký nhận cụ thể giữa bên nộp và bên nhận*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thu hồi của các xã, phường; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện thu hồi về UBND thành phố và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **30/6/2024**.

- Chủ động và kịp thời tham mưu, đề xuất những nội dung cần chỉ đạo, giải quyết thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Thực hiện tiếp nhận kinh phí thu hồi từ Ủy ban nhân dân các xã, phường để nộp trả vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định.

2. Trung tâm Truyền thông và Văn hóa thành phố.

Tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân về các chính sách, pháp luật đối với người có công với cách mạng, nhất là về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình lập hồ sơ để hưởng chế độ con đẻ người HĐKC bị nhiễm chất độc hóa học; nâng cao nhận thức, hiểu biết của nhân dân và các cấp các ngành về chính sách ưu đãi và công tác chăm lo đời sống đối với người có công với cách mạng; việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Ban Chỉ huy Quân sự thành phố.

Phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường để thực hiện các nội dung liên quan đến việc thu hồi kinh phí theo Kết luận số 546/KL-TTr của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Đề nghị Mặt trận Tổ Quốc và các đoàn thể thành phố.

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đối tượng thực hiện tốt các quy định của pháp luật và thực hiện nghiêm việc thu hồi kinh phí nộp trả lại ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Nắm bắt tình hình Nhân dân, phản ánh các ý kiến của người dân để kịp thời giải quyết, xử lý, không để xảy ra những bức xúc trong Nhân dân.

5. Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện nghiêm việc thu hồi theo Kết luận số 546/KL-TTr của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các giải pháp, biện pháp thu hồi dứt điểm số tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công theo Kết luận số 546/KL-TTr trên địa bàn báo cáo Đảng ủy, Thường trực HĐND xã, phường xin ý kiến chỉ đạo. Tổ chức triển khai kế hoạch đến các ngành, đoàn thể và các thôn, khu phố để phối hợp tuyên truyền, vận động đối tượng tích cực tham gia thực hiện công tác thu hồi.

- Thành lập tổ công tác thu hồi do đồng chí Chủ tịch UBND xã, phường làm Tổ trưởng; triển khai và thực hiện nghiêm các nội dung kiến nghị tại Kết luận số 546/KL-TTr của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đối tượng thực hiện thu hồi kinh phí nộp trả ngân sách Nhà nước.

- Tuyên truyền, vận động các đối tượng thực hiện việc thu hồi đảm bảo tiến độ thời gian yêu cầu, có biên bản cam kết thực hiện thu hồi của từng đối

tượng. Đối với các đối tượng đang thực hiện thu hồi hàng tháng, vận động nộp tăng mức thu hồi chuyển sang hình thức nộp trả một lần; Tiếp tục tuyên truyền, vận động đối tượng không đồng ý thực hiện thu hồi đồng thuận nộp trả ngân sách nhà nước kinh phí hưởng sai quy định.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Trung tâm Truyền thông và Văn hóa đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách ưu đãi đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng, đặc biệt là chính sách đối với người HĐKC bị nhiễm chất độc hóa học, nhằm tạo sự đồng thuận, tránh bức xúc phát sinh đơn thư phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Tập trung triển khai các giải pháp, biện pháp thu hồi, giải quyết những khó khăn, vướng mắc; tiếp tục rà soát, làm việc với từng đối tượng cụ thể; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền, vận động thu hồi, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai hiệu quả và hoàn thành dứt điểm công tác thu hồi theo đúng tiến độ (**xong trước ngày 30/6/2024**).

Trên đây là kế hoạch thu hồi số tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công theo Kết luận số 546/KL-TTr ngày 05/11/2019 của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. UBND thành phố đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã, phường khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở LĐTBXH (b/c);
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thành phố (b/c);
- CT, các Phó CT UBND thành phố (c/đ);
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Đạt



DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG HOÀN NỢP TIỀN HƯỞNG SAI QUY ĐỊNH THEO KẾT LUẬN 546
(Kèm theo Kế hoạch số: 2123/KH-UBND ngày 12/10/2023 của UBND thành phố)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Quyết định điều chỉnh; Đình chỉ thu hồi		Số tiền phải thu hồi theo QĐ	Số tiền thu hồi lũy kế đến 12/10/2023	Số tiền còn phải thu hồi	Ghi chú
				Số	Thời gian thu hồi				
A	Những trường hợp hoàn cảnh khó khăn đề nghị tinh hỗ trợ								
I	Người HDKC bị đình chỉ chế độ người HDKC bị nhiễm CDHH do không bổ sung được giấy tờ thể hiện vùng miền theo quy định								
1	Phạm Thị Nhung	1945	Trung Vương	1814/QĐ-LĐTBXH	01/03/2008 02/2021	239,608,700	7,700,000	231,908,700	Già yếu ở cùng với con tại Quang Trung (nộp 700.000đ/tháng từ tiền trợ cấp hàng tháng của chế độ Thương binh)
2	Vũ Văn Hào	1957	Quang Trung	1837/QĐ-LĐTBXH	01/03/2008 02/2021	290,001,800	22,000,000	268,001,800	Đang hưởng chế độ hưu trí, nuôi vợ không có công ăn việc làm ổn định (Trừ tiền Hưu trí 2tr/tháng)
3	Vũ Đình Thới	1952	Nam Khê	392/QĐ-TBXH	1/11/2002- 4/6/2022	269,068,000	7,300,000	261,768,000	Già yếu cả hai vợ chồng thu nhập bởi trợ cấp BTXH phải nuôi 02 con bị khuyết tật đặc biệt nặng
4	Trương Văn Vinh	1952	Thượng Yên Công	396/QĐ-TBXH	1/11/2002- 4/6/2022	269,068,000	1,200,000	267,868,000	Ông Trương Văn Vinh, là hộ cận nghèo năm 2023, có hoàn cảnh khó khăn, 2 vợ chồng hết tuổi lao động, thường xuyên ốm đau, bệnh tật.
5	Trần Danh Thông	1951	Thượng Yên Công	397/QĐ-TBXH	1/1/2004- 4/6/2021	267,836,000	2,000,000	265,836,000	Ông Trần Danh Thông là người khuyết tật đặc biệt nặng, vợ ông cũng là người khuyết tật hiện đang hưởng chế độ BTXH. Hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe yếu, thường xuyên phải dùng thuốc.
	Tổng I:					1,335,582,500	40,200,000	1,295,382,500	
II	Con đẻ người HDKC bị đình chỉ chế độ CDHH có hoàn cảnh khó khăn								
1	Vũ Đình Thành	1983	Nam Khê	435/QĐ-TBXH	01/01/2000- 4/6/2022	207,194,000	3,300,000	203,894,000	Khuyết tật Đặc biệt nặng con của ông Vũ Đình Thới
2	Hoàng Thị Hương	1977	Vàng Danh	2103/QĐ-LĐTBXH, ngày 31/12/2020	01/01/2004 30/11/2019	101,427,000	2,500,000	98,927,000	Thường xuyên ốm đau, ở một mình (Bán hàng thuê không cố định)
3	Trương Thị Lành	1978	Thượng Yên Công	354/QĐ-TBXH	01/01/2007 07/2021	118,603,000	4,200,000	114,403,000	Tình trạng bệnh tật, dị dạng, dị tật: Bị dị tật ở phần tai (có một cục thịt dị dạng bên tai, tuy nhiên đã phẫu thuật được hơn 1 năm), bị tim bẩm sinh (đã phẫu thuật). Đã có gia đình và có 3 con (sức khỏe bình thường, hiện đang làm ruộng ở nhà và đi làm thuê);
4	Trương Văn Mạnh	1986	Thượng Yên Công	353/QĐ-TBXH	01/01/2007 07/2021	118,603,000	4,400,000	114,203,000	Tình trạng bệnh tật, dị dạng, dị tật: (không được khôn, đang làm công nhân VISIP-HP), sức khỏe yếu dùng thuốc thường xuyên, có hoạt động giao tiếp nhưng chậm hiểu; Đã lập gia đình có vợ và 2 con, hiện đang sống cùng với bố mẹ.
5	Trần Danh Tiến	1989	Thượng Yên Công	352/QĐ-TBXH	01/04/2007 01/2021	113,626,000	6,000,000	107,626,000	Tình trạng bệnh tật, dị dạng, dị tật: tay chân yếu, đã có gia đình có 2 con, sức khỏe yếu, hiện đang làm công nhân mặt bằng (lương thấp) mỏ than Vàng Danh, ở cùng bố mẹ(chăm sóc bố mẹ bị khuyết tật).
	Tổng II:					659,453,000	20,400,000	639,053,000	
	Tổng I+II:		10			1,995,035,500	60,600,000	1,934,435,500	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Quyết định điều chỉnh; Đình chỉ thu hồi		Số tiền phải thu hồi theo QĐ	Số tiền thu hồi lũy kế đến tháng 10/2023	Số tiền còn phải thu hồi	Ghi chú
				Số	Thời gian thu hồi				
B	Các đối tượng do UBND các xã, phường liên quan tổ chức thực hiện								
I	Phường Đông	1						47,363,000	
1	Trương Tuấn Anh	1978	Phường Đông	2128/QĐ-LĐTBXH	30/11/2019	99,363,000	52,000,000	47,363,000	Lái xe thuê nuôi 3 con nhỏ, vợ không có việc làm
II	Phường Nam	2						147,054,000	
1	Nguyễn Thị Hương	1987	Phường Nam	2119/QĐ-LĐTBXH, ngày 31/12/2020	01/05/2007 30/11/2019	93,908,000	20,500,000	73,408,000	Bán hàng chợ Nông Tòng-HL
2	Phùng Văn Sơn	1989	Phường Nam	2118/QĐ-LĐTBXH, ngày 31/12/2020	01/04/2007 30/11/2019	94,146,000	20,500,000	73,646,000	Bảo vệ CT tư nhân Thành Nam - Phương Nam (nộp 500.000d/thang)
III	Quang Trung	7						672,804,000	
1	Phạm Thế Hùng	1979	Quang Trung	2122/QĐ-LĐTBXH	30/11/2019	94,146,000	5,000,000	89,146,000	Nộp 500 nghìn (công nhân Cơ điện CT Than Nam Mẫu)
2	Phạm Thị Trang	1987	Quang Trung	2121/QĐ-LĐTBXH	01/04/2007 30/11/2019	94,146,000	5,000,000	89,146,000	Nộp 500 nghìn (Đang sinh sống tại Vũ Tàu)
3	Vũ Thị Thu Hà	1980	Quang Trung	2124/QĐ-LĐTBXH, ngày 31/12/2020	01/11/2002 30/11/2019	99,795,000	5,000,000	94,795,000	Nộp 500 nghìn, trừ vào tiền trợ cấp của bố Vũ Văn Thái (bán rau củ tại chợ Trung Tâm)
4	Nguyễn Văn Quang	1982	Quang Trung	2126/QĐ-LĐTBXH, ngày 31/12/2020	01/01/2000 30/11/2019	101,427,000	0	101,427,000	Công nhân Bảo vệ rừng CT Thông (phụ thuộc vào bố Nguyễn Hữu Nhung)
5	Nguyễn Hữu Trọng	1986	Quang Trung	2125/QĐ-LĐTBXH, ngày 31/12/2020	01/01/2000 30/11/2019	101,427,000	0	101,427,000	Không có việc làm ổn định (phụ thuộc vào bố Nguyễn Hữu Nhung)
6	Phạm Trung Thực	1987	Quang Trung	2117/QĐ-LĐTBXH, ngày 31/12/2020	01/11/2002 29/02/2020	102,717,000	0	102,717,000	Lao động tại Nhật (Bổ đại diện không đồng ý nộp tiền)
7	Hà Thu Trang	1993	Quang Trung	2120/QĐ-LĐTBXH, ngày 31/12/2020	01/04/2007 30/11/2019	94,146,000	0	94,146,000	Công nhân Khu công nghiệp Đông mai (không đồng ý nộp tiền)
IV	Thanh Sơn	3						285,736,000	
1	Nguyễn Thanh Luận	1979	Thanh Sơn	2123/QĐ-LĐTBXH, ngày 31/12/2020	01/04/2007 30/11/2019	94,146,000	0	94,146,000	Bán hàng chợ Thanh Sơn (k đồng ý nộp)
2	Nguyễn Ngọc Tú	1985	Thanh Sơn	2104/QĐ-LĐTBXH, ngày 31/12/2020	01/01/2004 30/11/2019	99,795,000	4,000,000	95,795,000	Công nhân CTCP Cơ điện (nộp 1tr/tháng))
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	1983	Thanh Sơn	2105/QĐ-LĐTBXH, ngày 31/12/2020	01/01/2004 30/11/2019	99,795,000	4,000,000	95,795,000	Công nhân CT than Nam Mẫu (nộp 1tr/tháng)
	Tổng B:		13			7,254,063,500	297,800,000	1,152,957,000	
	Tổng A+B		23			9,249,099,000	358,400,000	3,087,392,500	